

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày

tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Công điện số 25/CĐ-TTg ngày 25/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh lao.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3275/TTr-SYT ngày 15/12/2025; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh lao, khống chế nhiễm lao đa kháng thuốc và hướng tới loại trừ bệnh lao ra khỏi cộng đồng, đạt mục tiêu giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 20 bệnh nhân/100.000 dân vào năm 2030; đảm bảo toàn bộ người dân có nguy cơ bị mắc bệnh lao đều được chẩn đoán sớm, được điều trị phù hợp và không phải chịu chi phí do mắc bệnh và điều trị bệnh lao.

- Nâng cao năng lực phát hiện ca bệnh thông qua tiếp cận và phát hiện chủ động người có tiếp xúc với người mắc bệnh lao. Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật tiên tiến để chẩn đoán xác định đưa người bệnh lao vào quản lý, điều trị, chăm sóc kịp thời.

2. Yêu cầu

- Huy động sự tham gia mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện các giải pháp phòng, chống bệnh lao bảo đảm tính hiệu quả cao, bền vững, góp phần quan trọng vào nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả; không phô trương, hình thức, lãng phí. Các giải pháp thực hiện đảm bảo phù hợp với đặc điểm, quy mô dân số và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Giảm >95% tỷ lệ mới mắc lao trong cộng đồng vào năm 2030.
- Giảm >95% tỷ lệ tử vong do lao vào năm 2030.
- Khống chế số người mắc bệnh lao kháng đa thuốc với tỷ lệ dưới 5% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện.

4. Giảm số người mắc lao các thể trong cộng đồng xuống dưới 20 bệnh nhân/100.000 dân.

5. Giảm số người mắc lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học các thể trong cộng đồng xuống dưới 20 bệnh nhân/100.000 dân.

6. Tăng tỷ lệ khỏi hoàn thành điều trị lên >98% với các thể lao thường và >95% với bệnh nhân lao kháng thuốc.

(Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường công tác tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với công tác xây dựng và thực hiện công tác phòng, chống bệnh lao tại địa phương, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Quán triệt việc thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; các Chương trình mục tiêu, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế về tăng cường công tác phòng, chống bệnh lao và các Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức phòng, chống bệnh lao

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và chính sách về phòng, chống bệnh lao. Trách nhiệm của nhà nước và của toàn xã hội với nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao, mọi người dân đều có quyền và nghĩa vụ phòng, chống bệnh lao.

- Tuyên truyền kiến thức về phòng, chống bệnh lao đến toàn thể nhân dân để mọi người dân biết cách phòng tránh, nhận biết được dấu hiệu mắc bệnh. Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu tập trung vào nội dung: bệnh lao là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với sức khỏe cũng như tính mạng người mắc bệnh với nguy cơ lây lan ra cộng đồng lớn; bệnh có thể chữa khỏi hoàn toàn nếu phát hiện sớm, chữa đúng phương pháp và đủ thời gian.

- Tuyên truyền về bệnh lao và công tác phòng, chống bệnh lao để người dân hiểu, không mặc cảm kỳ thị đối với bệnh lao và chủ động tiếp cận sử dụng dịch vụ khám, phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.

- Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, người bệnh, người nhà người bệnh tham gia tích cực vào tuyên truyền về bệnh lao để mọi tầng lớp Nhân dân hiểu và chủ động phòng, chống bệnh lao. Huy động cộng đồng xã hội tham gia truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh lao.

3. Tăng cường các hoạt động chuyên môn kỹ thuật và cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh lao

3.1. Tăng cường tiếp cận dịch vụ toàn diện, lấy người bệnh làm trung tâm

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và thực hiện các chỉ tiêu y tế về phòng, chống bệnh lao trong Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Lòng ghép công tác phòng, chống bệnh lao vào triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường phát hiện chủ động, triển khai đổi mới công nghệ, chiến lược 2X: X-Quang và Xpert để sàng lọc và phát hiện bệnh lao cho tất cả những người nghi lao, tầm soát phát hiện người bệnh mắc lao kháng thuốc; đồng thời, cập nhật và ứng dụng thuốc mới, phác đồ mới trong điều trị lao nhằm cải thiện tối ưu hiệu quả điều trị cho người bệnh tầm soát phát hiện các đối tượng nghi mắc lao tiềm ẩn, phát hiện bệnh nhân mắc lao tiềm ẩn, điều trị và quản lý điều trị lao tiềm ẩn.

- Chẩn đoán đa chiều không chỉ tầm soát lao thông thường mà còn cả lao kháng thuốc và lao tiềm ẩn, nhằm ngăn chặn nguồn lây và chủ động phòng ngừa; tối ưu hóa các phương tiện hiện có và tăng độ bao phủ trong phát hiện lao sớm, điều trị có hiệu quả bệnh lao.

- Tăng cường đổi mới tiếp cận như phối hợp y tế công - tư, ưu tiên tiếp cận khám lao bằng bảo hiểm y tế, thực hiện hiệu quả mô hình tiếp cận thực hành xử trí tốt bệnh hô hấp từ tuyến cơ sở - PAL (gồm Hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, lao, viêm phổi cộng đồng kết hợp cai nghiện thuốc lá, tư vấn sức khỏe và phục hồi chức năng) và PAM (gồm PAL, HIV, đái tháo đường và cao huyết áp) tại trạm y tế xã theo tiếp cận bao phủ y tế toàn dân.

- Thực hiện hiệu quả chế độ chính sách cho bệnh nhân lao theo Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; các chính sách pháp luật hiện hành liên quan đến phòng, chống bệnh lao, tạo nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động.

3.2. Bảo đảm nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác phòng, chống bệnh lao

- Phát triển nhân lực phòng, chống bệnh lao gắn với thực hiện hiệu quả các quy định, chính sách về thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Hạn chế tối đa việc thay đổi nhân lực chuyên khoa lao, nhằm ổn định hoạt động chương trình chống lao từ tuyến tỉnh đến cơ sở.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo chuyên khoa; đào tạo kỹ thuật mới, cập nhật kiến thức phòng, chống bệnh lao cho các bác sĩ đa khoa và chuyên khoa khác. Nâng cao năng lực quản lý về phòng, chống bệnh lao cho cán bộ quản lý các cấp thông qua các chương trình đào tạo, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Tổ chức các chương trình đào tạo liên tục và đào tạo lại cho đội ngũ y tế, bao gồm cả nhân viên y tế công lập và tư nhân. Mục tiêu là trang bị kiến thức về

bệnh lao, nâng cao kỹ năng sàng lọc, phát hiện đối tượng nghi lao và thực hiện quy trình chuyển gửi bệnh phẩm chính xác đến các đơn vị chuyên khoa để chẩn đoán xác định.

- Tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ xét nghiệm các tuyến để đảm bảo duy trì chất lượng các phòng xét nghiệm và kỹ thuật soi đờm trực tiếp tìm vi khuẩn lao, nuôi cấy vi khuẩn lao trên môi trường lỏng.

- Tập huấn cho các đơn vị y tế ngoài mạng lưới chống lao quốc gia tham gia vào việc phát hiện và chuyển gửi bệnh nhân; tổ chức các khoá tập huấn về lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm, các kỹ thuật xét nghiệm, ghi chép sổ sách, báo cáo.

- Lồng ghép chương trình lao với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh phổi mạn tính và các hoạt động y tế dự phòng khác.

3.3. Phát triển chuyên môn kỹ thuật và dịch vụ phòng, chống bệnh lao

- Duy trì hoạt động mạng lưới phòng, chống bệnh lao tại các tuyến, có mô hình mạng lưới phù hợp với yêu cầu của Chương trình chống lao Quốc gia để thuận lợi trong hoạt động triển khai, đảm bảo 100% dân số được Chương trình chống lao Quốc gia bảo vệ.

- Tăng cường tầm soát lao trong cộng đồng bằng “chiến lược 2X” (X-Quang và Xpert), đặc biệt ứng dụng máy GeneXpert để chẩn đoán nhanh lao MDR-TB, lao phổi AFB(-), lao/HIV và lao trẻ em. Tại các cơ sở có đủ điều kiện, ngoài việc sử dụng các kỹ thuật trong chẩn đoán bệnh lao, tăng cường sử dụng các kỹ thuật để hỗ trợ chẩn đoán như: Chụp cắt lớp vi tính, nội soi phế quản lấy dịch phế quản để làm xét nghiệm Gene-Xpert và nuôi cấy vi khuẩn lao trên môi trường lỏng (MGIT).

- Sàng lọc chủ động các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, bao gồm người sống ở môi trường đặc biệt (trại giam, thợ mỏ....) các khu vực làm việc đông đúc, điều kiện sống kém và người tiếp xúc gần với bệnh nhân lao. Lồng ghép sàng lọc lao vào các chương trình y tế cộng đồng khác như khám sức khỏe cho người già và trẻ em.

- Tăng cường phối hợp với Chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong việc phát hiện người bệnh lao có đồng nhiễm HIV/AIDS cũng như sàng lọc phát hiện sớm người bệnh nhiễm HIV/AIDS có mắc lao, phối hợp điều trị để có kết quả tốt, tư vấn phối hợp với cơ sở phòng, chống HIV/AIDS trong việc điều trị dự phòng lao cho các đối tượng trên. Áp dụng các phác đồ điều trị lao và lao tiềm ẩn theo khuyến cáo của Chương trình chống lao quốc gia, đảm bảo người bệnh được điều trị đúng, đủ và có kiểm soát trực tiếp (DOTS).

- Sàng lọc và phát hiện sớm lao kháng thuốc cho 100% các nhóm đối tượng nghi lao kháng thuốc “8 nhóm đối tượng nghi mắc lao kháng thuốc”. Đảm bảo 100% số người bệnh lao đa kháng phát hiện được thu dung điều trị bằng phác đồ thích hợp để hạn chế siêu kháng và tiền siêu kháng thuốc. Hạn chế tối đa tỷ lệ bỏ trị, nâng cao tỷ lệ điều trị thành công lên 95% - 100%.

- Tăng cường hoạt động quản lý biến cố bất lợi, có phác đồ hướng dẫn xử trí đầy đủ, cung ứng thuốc xử lý biến cố bất lợi cho các tuyến. Làm tốt công tác

nhễm khuẩn trong lao kháng thuốc, làm tốt công tác chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh, hỗ trợ tâm lý xã hội cho người bệnh trước, trong và sau điều trị.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến và trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán. Mở rộng khả năng tiếp cận của các xét nghiệm phân tử nhanh tới tuyến y tế cơ sở. Điều này giúp rút ngắn thời gian chẩn đoán, đặc biệt đối với lao đa kháng và các trường hợp phức tạp khác, từ đó cải thiện hiệu quả điều trị tổng thể.

4. Đảm bảo nguồn tài chính cho công tác phòng, chống bệnh lao

- Kinh phí phòng, chống bệnh lao hàng năm được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách. Đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao xây dựng dự toán, phối hợp với Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để phục vụ cho hoạt động phòng, chống bệnh lao của tỉnh, đảm bảo theo quy định.

- Bảo đảm nguồn tài chính bền vững cho quản lý điều trị lao kháng thuốc, đưa vấn đề thuốc chống lao hàng 2 (được dùng khi vi khuẩn lao đã kháng các thuốc lao hàng 1 (thiết yếu)), xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi vào thanh toán bằng nguồn bảo hiểm giống như quản lý bệnh nhân lao thường. Triển khai khám và điều trị lao được thanh toán bảo hiểm y tế tại cơ sở y tế công lập và tư nhân. Nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị thích hợp cho các cơ sở y tế.

5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý số liệu

- Xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao năng lực giám sát và đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống bệnh lao các tuyến thông qua các chương trình đào tạo, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống bệnh lao hàng tháng, hàng quý tại các cơ sở chống lao các tuyến. Thực hiện giám sát lồng ghép hoạt động giữa lao thường với lao kháng thuốc, lao trẻ em và hoạt động lao tiềm ẩn, kết hợp với việc đào tạo tại chỗ cầm tay chỉ việc. Phản hồi kết quả giám sát với đơn vị được giám sát, lần sau giám sát chú trọng các vấn đề lần trước đã được khuyến cáo đánh giá kết quả và có các hình thức khi các vấn đề lần trước không được cải thiện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát điều trị, thống kê báo cáo các hoạt động phòng, chống bệnh lao.

- Tổ chức hội thảo về nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát cho cán bộ chống lao các tuyến. Cập nhật ca bệnh đều đặn, thường xuyên kịp thời vào phần mềm Vitimes cũng như phần mềm quản lý lao kháng thuốc eTBmanager, cán bộ xét nghiệm lao cần phối hợp chặt chẽ với các bộ chuyên khoa trong việc báo cáo cập nhật vào phần mềm Vitimes.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách Nhà nước:

+ Từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình chống lao Quốc gia (nếu có).

+ Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh: Cấp hằng năm cho đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao.

+ Từ nguồn ngân sách cấp xã: Bổ trí hàng năm cho các đơn vị được giao chủ trì thực hiện theo dự toán của từng địa phương.

- Nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Chương trình chống lao Quốc gia; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch này, Sở Y tế ban hành Kế hoạch cụ thể triển khai hoạt động phòng chống bệnh Lao trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành liên quan, các địa phương và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế củng cố cơ sở vật chất, tăng cường phát triển nhân lực, đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ y tế; triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh lao.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách pháp luật phòng, chống bệnh lao. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường rà soát dự toán, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước về bảo hiểm y tế, đảm bảo cho người dân tham gia bảo hiểm y tế đi khám, chữa bệnh lao được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh lao có chất lượng.

- Thanh quyết toán kịp thời chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ quỹ bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế điều trị bệnh lao theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường đưa tin bài, tuyên truyền phòng, chống bệnh lao; lồng ghép tuyên truyền phòng, chống bệnh lao trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Y tế đề xuất và thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh lao nói riêng và phòng bệnh nói chung.

- Nghiên cứu, hướng dẫn phòng, chống bệnh lao cho người lao động trên địa bàn tỉnh, nhất là đối tượng lao động nữ và nhóm lao động di biến động dễ bị tổn thương và mắc lao.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo đảm sức khỏe, an toàn lao động, nhất là người lao động mắc bệnh lao trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống bệnh lao cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, giờ sinh hoạt dưới cờ.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tổng phụ trách Đội, giáo viên giảng dạy môn Sinh học hoặc Giáo dục công dân về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống bệnh lao.

7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế mở rộng mô hình quân dân y kết hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến các kiến thức phòng, chống bệnh lao, triển khai khám phát hiện và điều trị cho người dân tại các khu vực có điều kiện khó khăn.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao tại các đơn vị công an tỉnh quản lý, chú trọng tới công tác phòng, chống bệnh lao tại các trại tạm giam và trại giam.

9. Các sở, ban, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phối hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh lao trong cộng đồng.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phối hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh lao trong cộng đồng.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh lao và các bệnh truyền nhiễm, phát hiện và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bệnh lao.

- Phối kết hợp với cơ quan, đơn vị y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao tại địa phương.

11. UBND các xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; lồng ghép các chỉ tiêu về phòng, chống bệnh lao vào các Nghị quyết, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chỉ tiêu phòng, chống bệnh lao trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Chương trình phòng, chống bệnh lao tại địa phương. Bố trí nhân lực, kinh phí theo phân cấp để triển khai công tác phòng, chống bệnh lao đạt hiệu quả, đảm bảo đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh lao.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm nội dung kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Lợi

Phụ lục:
Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 toàn tỉnh Bắc Ninh
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh)

Stt	Năm	2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổng số người xét nghiệm vi sinh tìm vi khuẩn lao	23.000	22.500	24.000	25.000	26.000
2	Tổng số lam soi đờm trực tiếp tìm vi khuẩn lao	13.000	14.000	14.000	14.000	15.000
3	Tổng số bệnh nhân lao các thể được phát hiện	1.901	1.673	1.493	1.327	740
4	Lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học	863	778	706	640	371
5	Lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học, lao ngoài phổi	1.338	895	787	687	369
6	Số bệnh nhân lao HIV	10	10	11	10	9
7	Số bệnh nhân lao trẻ em	13	15	16	14	12
8	Số bệnh nhân lao kháng thuốc	40	40	35	32	28
9	Số bệnh nhân điều trị khỏi, hoàn thành điều trị	1.818	1.620	1.428	1.287	1.125
10	Tỷ lệ khỏi, hoàn thành điều trị	96	97	96	97	98
11	Tỷ lệ lao các thể được phát hiện/100.000 dân	54	47	41	36	20
12	Tỷ lệ lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học được phát hiện/100.000 dân	24	22	19	17	10